TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Duyên

2. Ông Lê Ngọc Quyến

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bảo Thanh Toàn, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2017/HSST, ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Sào Hữu T, sinh năm 1988 tại xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn KR, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sào Văn V và bà Triệu Thị B; Có vợ là Lý Thị T (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn Trung, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn tham gia bào chữa cho bị cáo Sào Hữu T; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Người bị hại: Anh Trần Văn Th, Sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn BK, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

* Những người làm chứng:

1. Bà Triệu Thị B, sinh năm 1961; (Có mặt)

2. Chị Sào Thị M, sinh năm 1985; (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn KR, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/8/2017, Sào Hữu T thuê Trần Văn Th chở Tiến bằng xe mô tô từ thôn RT, xã TM, huyện CM về đến nhà Tiến với giá 50.000 VNĐ *(Năm mươi nghìn đồng)*. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả hai về đến nhà T, sau đó Th được T mời ở lại uống bia cùng gia đình Tiến. Khoảng 30 phút thì Th xin phép ra về nhưng T không cho về, hai bên xảy ra cãi vã. Th túm cổ áo Tiến giằng co và tát T 01 cái khiến T ngã xuống đất rồi Th đi bộ theo đường mòn ra về. Sau khi bị Th tát, Tiến đứng dậy chạy ra cửa nhà của T lấy một con dao quắm được cài ở vách nhà và chạy đuổi theo Th. Khi đến vị trí cách nhà Tiến 28,40m thì đuổi kịp Th. Thấy có người chạy phía sau, Th quay lại đối diện cách T khoảng 60 cm. Tiến dùng tay phải cầm dao hướng về phía Th chém từ trên xuống dưới, Th giơ tay trái ra đỡ nên T đã chém vào vào mặt ngoài cánh tay trái của Th, ngay sau đó T tiếp tục chém nhát thứ hai vào cẳng tay trái của Th. Hậu quả, Th bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn. Sau khi chém Th xong, Tiến vứt con dao vào trong vườn của gia đình rồi đi về nhà.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Người bào chữa cho bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 68 ngày 02/8/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận. Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Trần Văn Th là 22%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại Trần Văn Th yêu cầu bị cáo Sào Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm với số tiền là: 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng);* Ngày 10/8/2017 bị cáo Tiến và gia đình đã bồi thường số tiền cho Th số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*. Tại phiên tòa bị hại rút một phần yêu cầu. Yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Bị cáo nhất trí với yêu cầu của bị hại.

* Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 53/KSĐT-MT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Sào Hữu T về tội Cố ý gây thương tích và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Sào Hữu T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt: Bị cáo Sào Hữu T từ 02 đến

03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (14/9/2017).

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm là tang vật của vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại sức khỏe giữa người bị hại và bị cáo. Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí.

* Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Sào Hữu T, người bào chữa trình bày: Việc khởi tố, truy tố và xét xử đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo mù chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Sau khi bị anh Th là người bị hại túm cổ áo và tát đã kích động tinh thần bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Sào Hữu T nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Sào Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 23 giờ 30 phút ngày 01/8/2017, tại khu vực đường vào nhà Sào Hữu T thuộc thôn KR, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Sào Hữu T đã dùng một con dao quắm chém hai nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào tay trái của Trần Văn Th. Hậu quả anh Th bị tổn thương cơ thể 22%.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60 % hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm… ".

[4] Kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật này có hiệu lực. Theo tinh thần của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi của bị cáo được xem xét theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

…..

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Cáo trạng số 53/KSĐT-TA ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, năm 2011 được đặc xá trở về địa phương nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã dùng dao chém người khác chỉ vì một xích mích nhỏ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:* 01 (Một) con dao quắm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 50,3cm, bản rộng 4,5cm. Đây là tang vật của vụ án, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Văn Th và bị cáo thỏa thuận bồi thường với số tiền là: 25.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000Đ. Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Xét thấy sự thoả thuận giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần công nhận.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 12, 14, 15 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sào Hữu T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Xử phạt bị cáo Sào Hữu T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (14/9/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 50,3cm, bản rộng 4,5cm.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590/BLDS. Công nhận sự thỏa thuận của các bên. Bị cáo Sào Hữu T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Trần Văn Th số tiền là: 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng),* nay phải bồi thường tiếp cho Anh Th số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này".

Khoản 1 Điều 468 quy định: *" Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác"*.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Lường Thị Phẩm